

Bản án số:29/2024/HS-ST
Ngày 21 /8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hạnh;
2. Bà Lương Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:32/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2024/QĐXXST-HS ngày 07/8/2024 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Quang H, sinh ngày 02 tháng 4 năm 2004; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết) và con bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1984; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10435 ngày 14/9/2018 của Công an huyện V xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức phạt: Cảnh cáo. Đã chấp hành xong

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2024 đến nay. Hiện bị cáo bị

tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Duy Q, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm B, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Hà Văn D, sinh năm 1975 và con bà Trần Thị V, sinh năm 1983; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Không có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10106 ngày 05/4/2019 của Công an huyện V xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức phạt: phạt tiền (số tiền 750.000 đồng). Ngày 08/4/2019 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2024 đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Triệu Quang H1, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- **Đặng Văn H2, sinh năm 1997;**

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- **Đặng Văn G, sinh năm 1980;**

Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 07/02/2024 tổ công tác của Công an xã P đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm C, xã P, huyện V đã phát hiện Triệu Quang H1,

sinh ngày 02/5/2003, trú tại: xóm L, xã T, huyện V đang điều khiển xe mô tô phía sau chở Nguyễn Quang H, sinh ngày 02/4/2004, trú tại: xóm Đ, xã T và H, sinh ngày 12/11/2002, trú tại: xóm B, xã D, huyện V có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và tạm giữ tại vị trí giá để hàng giữa đầu xe và yên xe có để 1 thùng cattong bên trong có 68 vật hình cầu, mỗi vật 1 đầu có dây nối; 99 ống trụ tròn bằng nhựa, chiều dài trung bình 5-7cm hai đầu bịt kín, một đầu có gắn dây nối, H và Q khai nhận là pháo nổ tự chế đang mang đi bán để kiếm lời; tạm giữ trên người mỗi đối tượng 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI Smash màu đen, biển kiểm soát 20L7 - 9597. Công an xã P đã lập biên bản sự việc và bàn giao hồ sơ, vật chứng và các đối tượng cho Cơ quan điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp đối với H, Q, H1 phát hiện và tạm giữ:

Tại chỗ ở của H: Tại cánh tủ gỗ bên phải kê tại gian nhà chính nhà ở H có 01 hộp cattong màu trắng, xanh bên trong có 01 cân điện tử; Phát hiện phía sau tủ gỗ bên phải kê trong gian nhà chính 01 dao kim loại dài 29cm, chuôi dài 11cm mũi dao nhọn; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 hộp kim loại hình trụ tròn nắp màu vàng, bên trong có 01 thìa nhựa và dính chất màu xám dạng bột; 02 mảnh vải màu ghi; 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có chứa chất màu xám dạng bột; 06 ống nhựa kích thước tương đồng nhau (3,1x2,5)cm (Niêm phong trong hộp ký hiệu A2). Tại ngăn kéo bên trái chiếc tủ gỗ kê trong gian bếp phát hiện 01 máy xay lưỡi xoáy có dính chất màu trắng; 01 túi zip màu trắng đựng chất bột màu trắng; 01 túi zip màu trắng đựng chất bột màu xám; 01 túi zip màu trắng đựng chất bột màu vàng; 01 lọ nhựa bên trong có bám dính chất màu xám; 01 lọ nhựa bên trong có chất màu đen dạng cục, bột; 01 cốc nhựa màu trắng bám dính chất màu xám; 01 lọ keo dán giấy; 01 lọ keo 502; 01 dây màu xanh dài 161cm; 01 cuộn màng bọc thực phẩm; 01 ống nhựa kích thước 2,5x2,5cm (Niêm phong vào hộp ký hiệu A3).

Tại chỗ ở của Q: Phát hiện tại ngăn bên trái tủ gỗ kê sát tường nhà phía đông: 01 túi nilon màu hồng bên trong có 07 vật hình cầu kích thước tương đồng, 01 đầu có gắn dây; 05 vật hình trụ tròn kích thước khác nhau, bịt kín 02 đầu, 01 đầu có gắn đoạn dây; 02 lọ keo 502 có 01 đầu gắn 01 đoạn dây (Đã niêm phong vào hộp kín ký hiệu B1). Phát hiện tại bề mặt sập gỗ kê tại bếp: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 khối hình trụ tròn cuộn bằng giấy, 2 đầu bịt kín, 1 đầu có gắn 1 đoạn dây; 29

đoạn dây chiều dài tương đồng 06cm; 24 đoạn dây chiều dài khác nhau cuốn bằng nilon trắng; 02 cuộn băng dính đen; 01 lọ keo dán giấy; 01 cuộn băng dính 2 mặt (niêm phong vào hộp kín ký hiệu B2). Phát hiện tại khu vực gầm sập gỗ kê tại bếp: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng; 02 khối hình trụ tròn kích thước dài 12,5cm, đường kính 6cm 1 đầu kín, 1 đầu hở; 01 khối hình trụ tròn kích thước dài 09cm, đường kính 4,5cm 1 đầu kín, 1 đầu hở; 01 lọ keo 502; 01 túi ZIP trắng bên trong có chất bột màu xám; 01 ca nhựa màu trắng đáy gắn khối kim loại nhỏ; 01 hộp kim loại hình trụ bên trong có 01 thìa nhựa, 01 thìa kim loại bấm dính chất màu trắng; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có chất màu nâu đen; 01 kéo kim loại; 01 vật kim loại 1 đầu tròn có dạng lưới lọc; 01 nồi kim loại màu trắng bên trong có dính nhiều chất màu trắng (niêm phong vào hộp kín ký hiệu B3).

Tại chỗ ở của H1: Không phát hiện đồ vật tài liệu gì vi phạm pháp luật.

Tiến hành cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với các đồ vật, tài liệu thu giữ xác định như sau:

Trong hộp niêm phong ký hiệu A: 68 vật hình cầu khối lượng 0,38kg; 99 vật hình trụ tròn khối lượng 6,1kg; tổng khối lượng 6,48kg (sau mở niêm phong đã niêm phong lại vào hộp ký hiệu M4);

Trong hộp niêm phong ký hiệu A2: Chất màu xám dạng bột bên trong 01 hộp nhựa màu vàng có khối lượng 0,2kg (niêm phong vào hộp ký hiệu M1);

Trong hộp niêm phong ký hiệu A3: Chất bột màu trắng đựng trong 01 túi zip màu trắng có khối lượng 0,63kg (niêm phong vào hộp ký hiệu M3); Chất bột màu xám đựng trong 01 túi zip màu trắng có khối lượng 0,5kg (niêm phong vào hộp ký hiệu M2); Chất bột màu vàng bên trong 01 túi zip màu trắng có khối lượng 0,32kg (niêm phong vào hộp ký hiệu M2); Chất màu xám bên trong lọ nhựa nắp xanh có khối lượng 0,01kg;

Trong hộp niêm phong ký hiệu B1: 07 vật hình cầu kích thước tương đồng, 01 đầu có gắn dây; 05 vật hình trụ tròn kích thước khác nhau, bịt kín 02 đầu, 1 đầu có gắn đoạn dây; 02 lọ keo 502 có 01 đầu gắn 01 đoạn dây có tổng khối lượng 0,16kg (niêm phong vào hộp ký hiệu M3).

Trong hộp niêm phong ký hiệu B2: 03 khối hình trụ tròn cuộn bằng giấy, 02 đầu bịt kín, 01 đầu có gắn 01 đoạn dây có khối lượng là 0,4kg (niêm phong vào hộp ký hiệu M3);

Trong hộp niêm phong ký hiệu B3: Chất bột màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có khối lượng 0,1kg; chất bột màu xám bên trong túi ZIP trắng có khối lượng 0,02kg; chất màu nâu đen bên trong túi nilon màu đỏ có khối lượng 0,3kg (niêm phong vào hộp ký hiệu M3).

Tại Bản kết luận giám định số 352 ngày 16/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất màu xám dạng bột đựng trong hộp nhựa màu vàng trong hộp niêm phong ký hiệu M1 là thuốc pháo; Chất màu trắng dạng bột đựng trong túi Zip trong hộp niêm phong ký hiệu M2 là Kali Clorat là nguyên liệu sản xuất thuốc pháo; Chất màu vàng dạng bột đựng trong túi Zip niêm phong trong hộp ký hiệu M2 là Lưu huỳnh là nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo; 01 đoạn dây màu xanh dài 161cm trong có chất bột màu đen niêm phong trong hộp ký hiệu M2 là ngòi pháo; Chất màu đen dạng bột đựng trong lọ nhựa niêm phong trong hộp ký hiệu M2 là thuốc pháo; 07 vật hình cầu niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là pháo nổ; 05 vật hình trụ kích thước khác nhau niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là pháo nổ; 02 lọ nhựa màu trắng ghi chữ 502 bên trong chứa chất bột màu trắng niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là pháo nổ; 03 vật hình trụ niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là pháo nổ; 29 đoạn dây cuốn bằng nilon niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là ngòi pháo, chất màu đen bên trong đoạn dây là thuốc pháo; 24 đoạn dây cuốn bằng nilon niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là ngòi pháo, chất màu đen bên trong đoạn dây là thuốc pháo; Chất màu trắng dạng bột đựng trong túi nilon niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là thuốc pháo; Chất màu xám dạng bột trong túi nilon niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là thuốc pháo. 68 vật hình cầu niêm phong trong hộp ký hiệu M4 là pháo nổ; 99 vật hình trụ niêm phong trong hộp ký hiệu M4 là pháo nổ; Không xác định được chất màu xám đựng trong túi Zip trong hộp niêm phong ký hiệu M2 là chất gì, sau giám định đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu T1; Không xác định được chất màu nâu đen trong túi nilon màu đỏ niêm phong trong hộp ký hiệu M3 là chất gì, sau giám định đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu T2.

Ngày 07/05/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định số 372/QĐ-CSĐT trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ C giám định chất màu xám đựng trong hộp kín ký hiệu T1, và chất màu nâu đen đựng trong hộp kín ký hiệu T2 mà Phòng K Công an tỉnh T hoàn lại sau giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3362 ngày 29/5/2024 của V1 Bộ C kết luận: Mẫu vật ký hiệu T1 gửi giám định là bột nhũ nhôm (AL); Mẫu vật ký hiệu T2 gửi giám định gồm đất, mùn cưa, vỏ trấu..

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Quang H và Hà Duy Q khai nhận:

Khoảng tháng 9/2023 trong khi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, H đã xem một số video trên mạng Internet hướng dẫn cách làm pháo nổ thủ công bằng cách pha trộn các chất hóa học sau đó cho vào các ống nhựa để làm ra một quả pháo nổ thành phẩm. Sau khi biết được cách sản xuất pháo H đã nảy sinh ý định tự sản xuất pháo nổ bán lấy tiền tiêu, do vậy H đã lên mạng Internet tìm kiếm và mua các chất hóa học cần thiết, các nguyên liệu và dụng cụ để sản xuất pháo. Đến cuối tháng 01/2024 H về nhà nghỉ T2 và bắt đầu thực hiện việc sản xuất pháo. Hào sản xuất pháo bằng cách thức như sau:

Đầu tiên Hào nghiền chất KCLO_3 sau đó trộn lẫn với nhũ nhôm đen với tỷ lệ 50/50 để tạo ra thuốc pháo.

Để tạo ra 01 quả pháo cối: Hào cắt một đoạn ống nhựa P thành hình trụ tròn dài khoảng 05cm đến 07cm. Dùng nắp bịt P đáy 1 đầu của ống nhựa đã cắt, đổ thuốc pháo đã chế tạo vào. Dùng nắp P đáy đầu còn lại của ống nhựa. Khoan 1 lỗ nhỏ trên đầu của 1 nắp nhựa, cắt 1 đoạn dây cháy chậm dài khoảng 10cm sau đó cho 1 đầu của dây cháy chậm qua lỗ đã khoan để đầu dây tiếp xúc với thuốc pháo.

Đối với pháo bi tròn thì sử dụng thuốc pháo như trên, sau khi trộn cho vào khoảng $\frac{1}{2}$ nửa nắp hình bán cầu nhựa, sau đó đáy nửa nắp hình bán cầu còn lại vào tạo thành 1 quả pháo hình cầu tròn. Dùng băng dính đen quấn xung quanh điểm tiếp giáp giữa 2 nắp nhựa cho chắc chắn. Khoan 1 lỗ nhỏ ở 1 nắp và cho 1 đầu của đoạn dây cháy chậm vào tiếp xúc với thuốc pháo, nhỏ keo con voi vào điểm tiếp xúc giữa lỗ thùng và dây cháy chậm để giữ chắc dây là tạo ra được 01 quả pháo bi.

Về nguyên lý hoạt động của pháo như sau: Cả hai loại pháo trên đều là pháo nổ, để kích nổ pháo thì sẽ cho phần dây cháy chậm đoạn thò ra ngoài tiếp xúc với nguồn lửa, khi đó dây cháy chậm sẽ cháy và dẫn nguồn nhiệt đến thuốc pháo, thuốc

pháo sẽ bắt lửa, cháy và tạo ra tiếng nổ lớn đồng thời tạo ra áp lực khiến phần vỏ bị vỡ. Bằng cách thức trên từ cuối tháng 01/2024 H đã sản xuất được 07 quả “pháo cối” hình trụ tròn sau đó đăng bài bán pháo trên mạng xã hội Facebook với tài khoản “S”. Vài ngày sau có một tài khoản tên “Le Quang D1” đã nhắn tin hỏi mua pháo của H, người này đồng ý mua với giá 50.000 đồng/01 quả pháo. Qua nói chuyện người này tự giới thiệu với H tên là Đ nhà ở xóm G, xã P. Sau đó cả hai hẹn gặp nhau tại đoạn đường rẽ từ xã T - xã L để giao nhận pháo và tiền. Sau khi giao nhận tiền và pháo, ngày 05/02/2024 Đ nhắn tin cho H nói cần mua thêm 150 quả pháo cối, H nói nguyên liệu chỉ còn đủ để sản xuất 100 quả, trong đó pháo cối to sẽ bán với giá 50.000 đồng/quả, pháo cối nhỏ bán giá 30.000 đồng/quả, Đ đồng ý, cả hai thỏa thuận ngày 07/02/2024 H sẽ mang pháo đến xã P để giao cho Đ.

Chiều ngày 05/02/2024 H đang ở nhà chuẩn bị sản xuất pháo bán cho Đ thì Q đến chơi. Do thấy số lượng pháo cần sản xuất nhiều và thời gian gấp nên H đã bảo Q cùng làm với mình, sau khi xong bán được tiền sẽ chia cho Q một phần tiền. Do không có tiền tiêu tết và trước đó cũng đã từng học cách chế tạo pháo trên mạng nên Q đồng ý cùng sản xuất pháo với H để bán cho Đ lấy tiền. Cả hai cùng nhau thực hiện việc sản xuất pháo cối. Đến ngày 06/2/2024 Đ hẹn H đến đoạn đường gần chợ T3 để đặt cọc tiền mua pháo, H đã rủ Q đi cùng. Tại đó cả hai gặp một nam thanh niên đeo khẩu trang không nhìn rõ mặt tự nhận là Đ. Người này đưa cho H 02 triệu đồng gồm các tờ mệnh giá 200.000 đồng, đồng thời đặt mua thêm pháo bi, H đồng ý bán với giá 10.000 đồng/01 quả pháo bi. Sau khi nhận tiền H và Q về tiếp tục chế tạo pháo cối và pháo bi. Trong quá trình làm do dây cháy chậm đã hết nên cả hai đã cùng nhau chế tạo dây cháy chậm để sản xuất pháo bằng cách nghiền $KClO_3$, than củi trong bếp nhà H và lưu huỳnh (vì lưu huỳnh H mua về để lâu bị vón cục) ra thành các phần riêng. Sau đó trộn lẫn 3 chất với nhau theo tỷ lệ 75gam $KClO_3$, 25gam than, 10gam lưu huỳnh. Sau khi trộn xong cả hai trải tấm nilon màng bọc thực phẩm ra đất và rải đều hỗn hợp đã trộn lên trên mặt màng bọc thực phẩm, độ dày của hỗn hợp khoảng 01cm, sau đó quấn tấm màng bọc thực phẩm thành 1 cuộn giống hình trụ tròn dài khoảng 30cm, sau đó dùng tay kéo giãn dài chiều dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03mm và cắt thành từng đoạn dài khoảng 10cm để làm dây cháy chậm. Cả hai làm được khoảng 50 dây cháy chậm theo cách này. Đến chiều ngày 07/5/2024 cả hai đã đốt thử pháo để kiểm tra chất lượng, thấy cả hai loại đều tạo ra được tiếng nổ lớn nên cả hai đã cắt 99 quả pháo

cối, 68 quả pháo bi vào 01 thùng cattông màu vàng, dán băng dính kín và hện nhau tối muộn ngày 07/2/2024 sẽ mang pháo vào xã P để bán cho Đ.

Trong quá trình làm pháo bán cho Đ, Q đã hỏi xin Hào một phần thuốc pháo, dây cháy chậm để mang về nhà tự sản xuất pháo mục đích để sử dụng nếu có người mua thì bán và được H đồng ý. Q đã tự sản xuất được 07 quả pháo bi, 08 quả pháo cối và 02 quả pháo có thân là vỏ lọ keo 502 và cất giấu tại nhà của Q.

Đến khoảng 21h30 ngày 07/02/2024 H hỏi mượn xe của H1 để đi giao hàng cho khách ở xã P (H không nói cho H1 biết hàng đi giao là pháo nổ). H1 đồng ý và xin đi cùng, H để thùng cattong chứa pháo lên giá để hàng ở giữa xe còn H1 điều khiển xe chở H đến xóm T, xã D thì đón Q đi cùng. Cả ba đi về xã P, khi đi đến khu vực xóm C, xã P đã bị tổ công tác của Công an xã P phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai của H và Q tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI SMASH Biển kiểm soát 20L7-9597 Hiệu điều khiển chở Q và H ngày 07/02/2024. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là anh Phạm Văn H3. Ngày 07/02/2024 H1 đã mượn xe của anh H3 để đi về nhà nghỉ tết. Anh H3 không biết việc H1 dùng xe chở H và Q ngày 07/02/2024. Qua tra cứu, chiếc xe trên không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc nào khác, không phải là tài sản đang bị tranh chấp. Ngày 04/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho anh Phạm Văn H3 chiếc xe mô tô trên.

Tại bản cáo trạng số 30/ CT- VKSVN ngày 22/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ nhai đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Hà Duy Q về tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp

dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Bị cáo Hà Duy Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Áp dụng Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

-Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi nilon màu hồng bên trong có 01 túi nilon đựng đất mùn cưa, vỏ trấu; 01 túi nilon bên trong có bột nhũ nhôm; 01 hộp niêm phong kín ký hiệu T3 bên trong chứa 60 quả pháo dạng hình cầu; 01 hộp niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa 90 quả pháo dạng hình trụ vỏ bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong V bên trong có các vỏ phong bì cũ ký hiệu B, C, D gồm: 01 hộp cattong màu trắng, xanh, bên trong có 01 cân điện tử; 01 dao kim loại dài 29cm, chuôi dài 11 cm mũi dao nhọn; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 hộp kim loại hình trụ tròn nắp màu vàng, bên trong có 01 thìa nhựa và dính chất màu xám dạng bột; 02 mảnh vải màu ghi; 06 ống nhựa kích thước tương đồng nhau (3,1 x 2,5); 01 máy xay lưỡi xay có dính chất màu trắng; 01 lọ nhựa bên trong có bám dính chất màu xám; 01 cốc nhựa màu trắng bám dính chất màu xám; 01 lọ keo dán giấy nắp màu cam; 01 cuộn màng bọc thực phẩm; 01 ống nhựa kích thước 2,5 x 2,5 cm; 02 cuộn băng dính đen; 01 lọ keo dán giấy nắp màu cam; 01 cuộn băng dính hai mặt; 01 khối hình trụ tròn kích thước dài 12,5 cm, đường kính 6cm một đầu kín một đầu hở; 01 khối hình trụ tròn kích thước dài 09 cm, đường kính 4,5 cm một đầu kín một đầu hở; 01 lọ keo 502 nắp màu đỏ; 01 ca nhựa màu trắng đáy gắn khối kim loại nhỏ; 01 hộp kim loại hình trụ bên trong có 01 thìa nhựa, 01 thìa kim loại bám dính chất màu trắng; 01 kéo kim loại; 01 vật kim loại một đầu tròn có dạng lưới lọc; 01 nồi kim loại màu trắng bên trong có dính nhiều chất màu trắng; 01 lọ keo 502.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh, trắng, đen đã cũ màn hình bị nứt vỡ tạm giữ của Hà Duy Q trong phong bì ký hiệu H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xám đen cũ tạm giữ của Nguyễn Quang H trong phong bì ký hiệu H3.

- Hoàn trả cho Triệu Quang H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 vỏ xanh đen cũ trong phong bì ký hiệu H2.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quang H vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo Hà Duy Q phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện V trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/02/2024, tại xóm C, xã P, huyện V, Nguyễn Quang H và Hà Duy Q có hành vi vận chuyển 167 quả pháo nổ (bao gồm 68 quả pháo bi và 99 quả pháo cối với tổng khối lượng là 6,48kg) do H và Q cùng sản xuất mang đi bán để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ. Quá trình điều tra còn xác định được Q sử dụng nguyên liệu do H cho để sản xuất 07 quả pháo bi, 02 quả pháo cối vỏ là lọ keo 502 khối lượng 0,16kg, 08 quả pháo cối khối lượng 0,4kg mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng pháo nổ H và Q sản xuất từ ngày 05/02/2024 đến ngày 07/02/2024 nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời là 7,04 kg.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Hà Duy Q đã phạm vào tội Sản xuất, buôn bán hàng cấm, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

“Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vai trò: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Quang H là người giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Hà Duy Q giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có 01 nhân thân Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10435 ngày 14/9/2018 của Công an huyện V xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức phạt: Cảnh cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Duy Q: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có 01 nhân thân Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10106 ngày 05/4/2019 của Công an huyện V xử phạt về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức phạt: phạt tiền (số tiền 750.000 đồng). Ngày 08/4/2019 đã chấp hành xong. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải lên cho các bị cáo một mức án cách ly xã hội một thời gian phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 BLHS, xong xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi nilon màu hồng bên trong có 01 túi nilon đựng đất mùn cưa, vỏ trấu; 01 túi nilon bên trong có bột nhũ nhôm; 01 hộp niêm phong kín ký hiệu T3 bên trong chứa 60 quả pháo dạng hình cầu; 01 hộp niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa 90 quả pháo dạng hình trụ vỏ bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong V bên trong có các vỏ phong bì cũ ký hiệu B, C, D gồm: 01 hộp cattong màu trắng, xanh, bên trong có 01 cân điện tử; 01 dao kim loại dài 29cm, chuôi dài 11 cm mũi dao nhọn; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 hộp kim loại hình trụ tròn nắp màu vàng, bên trong có 01 thìa nhựa và dính chất màu xám dạng bột; 02 mảnh vải màu ghi; 06 ống nhựa kích thước tương đồng nhau (3,1 x 2,5); 01 máy xay lưỡi xay có dính chất màu trắng; 01 lọ nhựa bên trong có bám dính chất màu xám; 01 cốc nhựa màu trắng bám dính chất màu xám; 01 lọ keo dán giấy nắp màu cam; 01 cuộn màng bọc thực phẩm; 01 ống nhựa kích thước 2,5 x 2,5 cm; 02 cuộn băng dính đen; 01 lọ keo dán giấy nắp màu cam; 01 cuộn băng dính hai mặt; 01 khối hình trụ tròn kích thước dài 12,5 cm, đường kính 6cm một đầu kín một đầu hở; 01 khối hình trụ tròn kích thước dài 09 cm, đường kính 4,5 cm một đầu kín một đầu hở; 01 lọ keo 502 nắp màu đỏ; 01 ca nhựa màu trắng đáy gắn khối kim loại nhỏ; 01 hộp kim loại hình trụ bên trong có 01 thìa nhựa, 01 thìa kim loại bám dính chất màu trắng; 01 kéo kim loại; 01 vật kim loại một đầu tròn có dạng lưới lọc; 01 nồi kim loại màu trắng bên trong có dính nhiều chất màu trắng; 01 lọ keo 502.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh, trắng, đen đã cũ màn hình bị nứt vỡ tạm giữ của Hà Duy Q trong phong bì ký hiệu H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xám đen cũ tạm giữ của Nguyễn Quang H trong phong bì ký hiệu H3.

- Hoàn trả cho Triệu Quang H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 vỏ xanh đen cũ trong phong bì ký hiệu H2.

[8] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quang H vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bị cáo Hà Duy Q phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Triệu Quang H1 dùng xe mô tô chở H, Q đi đến xã P, H, Q không nói và anh H1 không biết các bị can sản xuất, và mang pháo đi bán nên hành vi của anh H1 không cấu thành tội phạm, không xem xét xử lý đối với anh H1.

[10] Việc H và Q khai người mua pháo có tên là Lao Q1 Đạt nhà ở xóm G, xã P. Tuy nhiên H, Q1 không quen biết người này, không xác định được đặc điểm nhận dạng, nhân thân của người này. Qua xác minh tại xã P không có người nào tên là Lao Quang Đ1, do vậy chưa có căn cứ để xác định người đã mua pháo của H, Q1 để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với số tiền 350.000 đồng và 2.000.000 đồng H nhận của người tên là Đ1, H đã dùng 350.000 đồng để đặt mua nguyên liệu sản xuất pháo trên mạng Internet, không xác định được người bán hàng, người nhận tiền nên không thu hồi được. Số tiền 2.000.000 đồng H đã làm rơi nên không thu hồi được. Đối với hành vi H sản xuất 07 quả pháo cối hình trụ tròn và bán cho Đ1 với giá 350.000 đồng, do không thu giữ được vật chứng, không xác định được khối lượng, không xác định được người mua nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[12] Đối với hành vi H, Q1 tàng trữ thuốc pháo, dây cháy chậm không phải là vật liệu nổ nên không có căn cứ xử lý về tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ” quy định tại Điều 305 Bộ luật hình sự.

[13] Đối với người đã bán nguyên liệu sản xuất pháo cho H, Q1, quá trình điều tra xác định các bị can đặt mua hàng trên mạng Internet nên không xác định được người bán. Mặt khác khi các bị can mua là chất hóa học riêng lẻ, các bị can tự điều chế thành thuốc pháo, giao dịch mua bán không nói cho người bán biết việc sẽ làm thuốc pháo. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai về tội danh và hình phạt là có căn cứ và theo quy định của pháp luật. Song cũng cần phải xem xét cân nhắc

mức khung hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội để mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Hà Duy Q phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 BLHS; BLHS năm 2015; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/2/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Quang H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Duy Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/2/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Hà Duy Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

-Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi nilon màu hồng bên trong có 01 túi nilon đựng đất mùn cưa, vỏ trấu; 01 túi nilon bên trong có bột nhũ nhôm; 01 hộp niêm phong kín ký hiệu T3 bên trong chứa 60 quả pháo dạng hình cầu; 01 hộp niêm phong ký hiệu T4 bên trong chứa 90 quả pháo dạng hình trụ vỏ bằng nhựa; 01 phong bì niêm phong V bên trong có các vỏ phong bì cũ ký hiệu B, C, D gồm: 01 hộp cattong màu trắng, xanh, bên trong có 01 cân điện tử; 01 dao kim loại dài 29cm, chuôi dài 11 cm mũi dao nhọn; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 hộp kim loại hình trụ tròn nắp màu vàng, bên trong có 01 thìa nhựa và dính chất màu xám dạng bột; 02 mảnh vải màu ghi; 06 ống nhựa kích thước tương đồng nhau (3,1 x 2,5); 01 máy xay lưỡi xay có dính chất màu trắng; 01 lọ nhựa bên trong có tám dính chất màu xám; 01 cốc nhựa màu trắng tám dính chất màu xám; 01 lọ keo dán giấy nắp màu cam; 01 cuộn màng bọc thực phẩm; 01 ống nhựa kích thước 2,5 x 2,5 cm; 02 cuộn băng dính đen; 01 lọ keo dán giấy nắp màu cam; 01 cuộn băng dính hai mặt; 01 khối hình trụ tròn kích thước dài 12,5 cm, đường kính 6cm một đầu kín một đầu hở; 01 khối hình trụ

tròn kích thước dài 09 cm, đường kính 4,5 cm một đầu kín một đầu hở; 01 lọ keo 502 nắp màu đỏ; 01 ca nhựa màu trắng đáy gắn khối kim loại nhỏ; 01 hộp kim loại hình trụ bên trong có 01 thìa nhựa, 01 thìa kim loại bám dính chất màu trắng; 01 kéo kim loại; 01 vật kim loại một đầu tròn có dạng lưới lọc; 01 nồi kim loại màu trắng bên trong có dính nhiều chất màu trắng; 01 lọ keo 502.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh, trắng, đen đã cũ màn hình bị nứt vỡ tạm giữ của Hà Duy Q trong phong bì ký hiệu H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 màu xám đen cũ tạm giữ của Nguyễn Quang H trong phong bì ký hiệu H3.

- Hoàn trả cho Triệu Quang H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 vỏ xanh đen cũ trong phong bì ký hiệu H2.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Hà Duy Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Quang H.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Người có QVNVLQ;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Người có QVNVLQ;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QVNVLQ;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QVNVLQ;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- CCTHADS huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Bị cáo;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

